

Bỉm Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: số nhà 73, đường Đ, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T

2, Anh Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, thị xã T, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B, tỉnh T năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đối lập nhau về cách sống và suy nghĩ, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân khoảng 6 tháng nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nữa, nên anh chị cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Đ.

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Đức A (nam), sinh ngày 11/5/2020, cháu thứ hai tên là Nguyễn Mai A (nữ) sinh ngày 12/8/2022. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Đức A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu Mai A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị H nộp 150.000đ, chị Nguyễn Thành Đ nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay phần lệ phí ly hôn cho anh Đ.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Đ

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Đức A (giới tính: nam), sinh ngày 11/5/2020, cháu thứ hai tên là Nguyễn Mai A (giới tính: nữ) sinh ngày 12/8/2022. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Đức A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu Mai A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Đ mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay lệ phí ly hôn cho anh Đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, theo biên lai thu số: 0004559 ngày 10/6/2024. Như vậy, chị H, anh Đ đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Sơn (ĐK 04/9/2020);
- Chi cục Thi hành án Bim Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÓNG THỊ HÀ